



# TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ NĂM 2017

**Phiếu 2C/TĐTKT-TN**

Cơ sở số (CQ thống kê ghi)

## PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN ĐIỀU TRA MẪU VỀ CƠ SỞ KINH DOANH CÁ THỂ HOẠT ĐỘNG BÁN BUÔN; BÁN LẺ; SỬA CHỮA Ô TÔ, MÔ TÔ, XE MÁY VÀ XE CÓ ĐỘNG CƠ KHÁC

Thực hiện Quyết định số 1672/QĐ-TTg, ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Tổng điều tra kinh tế năm 2017.

- Nghĩa vụ cung cấp thông tin được quy định theo Luật Thống kê;  
- Thông tin cung cấp theo phiếu này chỉ nhằm phục vụ công tác thống kê và được bảo mật theo Luật định.

### Nguyên tắc điền phiếu:

- Không ghi thông tin vào các ô có ký hiệu (x);
- Đối với câu hỏi/mục lựa chọn, khoanh tròn vào mã số tương ứng với câu trả lời thích hợp;
- Đối với những câu hỏi/mục ghi thông tin, số liệu, ghi vào đúng ô hoặc bảng tương ứng.

1. Tên cơ sở SXKD (Viết đầy đủ bằng chữ in hoa, có dấu): .....

### 2. Địa chỉ của cơ sở:

Cơ quan TK ghi

Tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương: .....

--	--

Huyện/quận (thị xã, thành phố thuộc tỉnh): .....

--	--	--

Xã/phường/thị trấn: .....

--	--	--	--	--

Thôn, ấp (số nhà, đường phố): .....

Mã khu vực

Số máy

Số điện thoại:

--	--	--	--

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Số fax của cơ sở:

--	--	--	--

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Email của cơ sở: .....

## MỤC A. ĐẶC ĐIỂM CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH

A1. Ngành SXKD chính của cơ sở? .....

Cơ quan TK ghi

--	--	--	--	--

VSIC 2007 - Cấp 5

(Là ngành tạo ra GTSX lớn nhất hoặc có doanh thu lớn nhất hoặc ngành sử dụng nhiều lao động nhất)

A2. Địa điểm SXKD của cơ sở ông/bà thuộc loại nào? (chỉ chọn một mã)

1. Địa điểm SXKD tại đường phố, ngõ xóm là nhà của chủ cơ sở
2. Địa điểm SXKD tại đường phố, ngõ xóm, cơ sở đi thuê (hoặc mượn)
3. Là cửa hàng tiện ích (minimax)
4. Tại siêu thị, Trung tâm thương mại
5. Tại chợ kiên cố, bán kiên cố (cửa hàng, quầy hàng...)
6. Tại địa điểm khác (ghi rõ).....

**A3. Ông/bà cho biết một số thông tin dưới đây về người chủ của cơ sở SXKD này?**

(Mục "Họ và tên" viết đầy đủ bằng chữ in hoa, có dấu)

- Họ và tên:.....

- Giới tính: 1. Nam 2. Nữ Năm sinh

--	--	--	--

- Dân tộc (Nếu là người nước ngoài ghi dân tộc là "Nước ngoài"):.....

--	--

- Quốc tịch (Nếu có 2 quốc tịch trở lên, ghi quốc tịch thường dùng nhất):.....

--	--

- Trình độ chuyên môn được đào tạo:

- |                         |                                |
|-------------------------|--------------------------------|
| 1. Chưa qua đào tạo     | 6. Đại học                     |
| 2. Đào tạo dưới 3 tháng | 7. Thạc sỹ                     |
| 3. Sơ cấp               | 8. Tiến sỹ                     |
| 4. Trung cấp            | 9. Trình độ khác (ghi rõ)..... |
| 5. Cao đẳng             |                                |

**A4. Hoạt động SXKD của cơ sở thường diễn ra trong khoảng thời gian nào?**

(ghi thời gian cụ thể. Thời gian hoạt động SXKD của một ngày được tính từ 0h01' đến 24h00')

Từ..... đến.....

**A5. Tình trạng đăng ký kinh doanh của cơ sở ông/bà thuộc loại nào dưới đây?**

- |   |   |
|---|---|
| 1. Đã có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh   | 3. Đã đăng ký KD nhưng chưa được cấp giấy |
| 2. Chưa có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh | 4. Không phải đăng ký kinh doanh          |

**A6. Cơ sở của ông/bà có mã số thuế kinh doanh hay không?**

1. Có 2. Không → **Chuyển câu A8**

**A7. Ông/bà cho biết mã số thuế của cơ sở?**

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

**A8. Ông/bà cho biết thời gian hoạt động SXKD của cơ sở trong 6 tháng đầu năm và dự kiến 6 tháng cuối năm 2017 như thế nào?**

- Số ngày SXKD bình quân 1 tháng trong 6 tháng đầu năm 2017 

--	--

 ngày
- Số tháng SXKD trong 6 tháng đầu năm 2017 

--

 tháng
- Dự kiến số tháng SXKD trong 6 tháng cuối năm 2017 

--

 tháng

**MỤC B. LAO ĐỘNG VÀ THU NHẬP CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG**

(Chỉ tính số lao động của cơ sở trên cùng xã/phường, không tính số lao động của các cơ sở khác xã/phường)

**B1. Lao động (kể cả chủ cơ sở) làm việc tại cơ sở của ông/bà vào thời điểm 01/7/2017?**

	Mã số	Số lượng (Người)
<b>A</b>	<b>B</b>	<b>1</b>
<b>Tổng số</b>	<b>01</b>	
<b>Trong tổng số:</b>		
- Lao động là nữ	02	
- Lao động thuê ngoài	03	
- Lao động cơ sở không phải trả tiền công	04	
- Lao động là người nước ngoài	05	
<b>Phân theo nhóm tuổi:</b>		
1. Từ 16 đến 30 tuổi	06	
2. Từ 31 đến 45 tuổi	07	
3. Từ 46 đến 55 tuổi	08	
4. Từ 56 đến 60 tuổi	09	
5. Trên 60 tuổi	10	

	Mã số	Số lượng (Người)
A	B	1
<b>Phân theo trình độ chuyên môn được đào tạo:</b>		
1. Chưa qua đào tạo	11	
2. Đào tạo dưới 3 tháng	12	
3. Sơ cấp	13	
4. Trung cấp	14	
5. Cao đẳng	15	
6. Đại học	16	
7. Thạc sỹ	17	
8. Tiến sỹ	18	
9. Trình độ khác.....	19	

**B2. Bình quân một tháng (trong 6 tháng đầu năm 2017), cơ sở của ông/ bà phải chi trả cho một nhân công thuê ngoài là bao nhiêu?** (tính tất cả các khoản chi trả, kể cả bảo hiểm)

Đơn vị tính: 1000 đồng

**MỤC C. SỐ TIỀN THU ĐƯỢC DO BÁN HÀNG/CUNG CẤP DỊCH VỤ**  
(Bao gồm cả vốn và lãi)

**C1. Ông/bà cho biết số tiền thu được do bán hàng/cung cấp dịch vụ (kể cả vốn và lãi) của cơ sở bình quân một ngày hoặc bình quân một tháng có hoạt động SXKD (trong 6 tháng đầu năm 2017) là bao nhiêu nghìn đồng?**  
(lựa chọn một trong hai cột: cột 1 hoặc cột 2)

Đơn vị tính: 1000 đồng

	Mã số	Bình quân một ngày	Bình quân một tháng
A	B	1	2
Cơ sở kê khai	01		
Điều tra viên tính	02		

**C2. Ông/bà cho biết tổng số tiền thu được do bán hàng/cung cấp dịch vụ (kể cả vốn và lãi) của cơ sở năm 2017 là bao nhiêu nghìn đồng?**

Đơn vị tính: 1000 đồng

	Mã số	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2017	Dự kiến 6 tháng cuối năm 2017
A	B	1	2
Cơ sở kê khai	01		
Điều tra viên tính	02		

**C3. Cơ sở của ông/bà bán loại hàng hóa hay cung cấp dịch vụ nào dưới đây?**

1. Bán hoặc sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác, bán phụ tùng của các loại xe nói trên?

→ **Chuyển câu C4**

2. Bán buôn, bán lẻ hàng hóa khác (trừ ô tô, mô tô, xe máy hoặc xe có động cơ khác)

→ **Chuyển câu C5**

**C4. Nếu có, cơ sở đã bán những loại xe nào với số lượng và giá trị là bao nhiêu?(\*)**

	Mã số	6 tháng đầu năm 2017		Dự kiến 6 tháng cuối năm 2017	
		Số lượng (Chiếc)	Giá trị (1000 đ)	Số lượng (Chiếc)	Giá trị (1000 đ)
A	B	1	2	3	4
<b>I. Tổng số (01=03+05+06+08+09+11+13+15)</b>	<b>01</b>				
<i>Trong đó: bán lẻ (02=04+07+10+12+14+16)</i>	<b>02</b>				
1. Bán ô tô loại 9 chỗ ngồi trở xuống ( <i>cũ và mới</i> )	03				
<i>Trong đó: bán lẻ</i>	04				
2. Bán ô tô loại khác, loại cũ và mới ( <i>trừ ô tô 9 chỗ ngồi trở xuống</i> )	05				
3. Bán phụ tùng, bộ phận phụ trợ của ô tô 9 chỗ ngồi trở xuống	06	x		x	
<i>Trong đó: bán lẻ</i>	07	x		x	
4. Bán phụ tùng, bộ phận phụ trợ của ô tô loại khác ( <i>trừ ô tô 9 chỗ ngồi trở xuống</i> )	08	x		x	
5. Bán mô tô, xe máy	09				
<i>Trong đó: bán lẻ</i>	10				
6. Bán phụ tùng mô tô, xe máy	11	x		x	
<i>Trong đó: bán lẻ</i>	12	x		x	
7. Bán xe có động cơ khác và phụ tùng	13	x		x	
<i>Trong đó: bán lẻ</i>	14	x		x	
8. Bán phương tiện đi lại khác ( <i>trừ ô tô, mô tô, xe máy</i> ) và phụ tùng	15	x		x	
<i>Trong đó: bán lẻ</i>	16	x		x	
<b>II. Trị giá vốn hàng bán</b> (tương ứng với tổng doanh thu mã 01)	17	x		x	
<b>III. Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác</b>	<b>18</b>				
1. Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô các loại	19				
2. Sửa chữa, bảo dưỡng mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	20				

**C5. Số tiền thu được do bán hàng của một số nhóm/mặt hàng dưới đây (kể cả vốn và lãi)(\*)**

*Đơn vị tính: 1000 đồng*

Tên nhóm hàng	Mã số	6 tháng đầu năm 2017		Dự kiến 6 tháng cuối năm 2017	
		Tổng số	Trong đó: Bán lẻ	Tổng số	Trong đó: Bán lẻ
A	B	1	2	3	4
<b>I. Tổng số tiền thu được do bán hàng</b>					
Cơ sở kê khai	01				
Điều tra viên tính	02				
1. Lương thực, thực phẩm					
Cơ sở kê khai	03				
Điều tra viên tính	04				
2. Hàng may mặc, giày dép					
Cơ sở kê khai	05				
Điều tra viên tính	06				
3. Đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình					
Cơ sở kê khai	07				
Điều tra viên tính	08				
4. Vật phẩm văn hóa, giáo dục					
Cơ sở kê khai	09				
Điều tra viên tính	10				
5. Gỗ và vật liệu xây dựng					
Cơ sở kê khai	11				
Điều tra viên tính	12				
6. Phân bón, thuốc trừ sâu					
Cơ sở kê khai	13				
Điều tra viên tính	14				
7. Xăng, dầu các loại					
Cơ sở kê khai	15				
Điều tra viên tính	16				
8. Nhiên liệu khác (trừ xăng dầu)					
Cơ sở kê khai	17				
Điều tra viên tính	18				
9. Đá quý, kim loại quý và sản phẩm					
Cơ sở kê khai	19				
Điều tra viên tính	20				
10. Hàng hóa khác					
Cơ sở kê khai	21				
Điều tra viên tính	22				
<b>II. Trị giá vốn của hàng đã bán ra</b>					
Cơ sở kê khai	23				
Điều tra viên tính	24				

(\*) Nếu tổng số tiền bán hàng cả năm 2017 mục C4 hoặc C5 cơ sở kê khai từ 100 triệu đồng trở lên, hỏi tiếp câu hỏi mục H.

## MỤC D. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ NGUỒN VỐN CỦA CƠ SỞ

(Đối với TSCĐ, chỉ tính những tài sản thuộc quyền sở hữu của cơ sở, không tính tài sản đi thuê dùng cho hoạt động SXKD có giá mua từ 10 triệu đồng trở lên và thời gian sử dụng trên 01 năm)

	Mã số	Giá trị (1000 đồng)
A	B	1
D1. Tổng trị giá tài sản cố định có đến 01/7/2017 của cơ sở dùng trong SXKD (tính theo giá mua tài sản của cơ sở)	01	
Trong đó: Máy móc, thiết bị	02	
D2. Giá trị hao mòn tài sản cố định của cơ sở trong một năm	03	
D3. Tổng giá trị hao mòn tài sản cố định tính đến 01/7/2017	04	
D4. Tổng số tiền cơ sở đang vay, phải trả nợ tính đến 01/7/2017	05	
D5. Số vốn của chính cơ sở có để thực hiện SXKD	06	

D6. Diện tích mặt bằng dùng cho SXKD hiện tại của cơ sở là bao nhiêu mét vuông  m<sup>2</sup>

## MỤC E. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHÍ, LỆ PHÍ PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Trong năm 2017, cơ sở sản xuất của ông/bà phải nộp các khoản thuế, phí và lệ phí là bao nhiêu?

Đơn vị tính: 1000 đồng

	Mã số	Số phải nộp 6 tháng đầu năm 2017	Số đã nộp 6 tháng đầu năm 2017	Dự kiến phải nộp 6 tháng cuối năm 2017
A	B	1	2	3
<b>Tổng số</b>	<b>01</b>			
Trong đó:				
+ Thuế GTGT	02			
+ Thuế môn bài	03	x		

## MỤC G. SỬ DỤNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET

G1. Cơ sở của ông/bà có sử dụng máy tính trong SXKD không?

(không kể số máy tính của cơ sở sử dụng KD dịch vụ internet hoặc trò chơi điện tử)

1. Có

2. Không

→ Chuyển câu G3

G2. Số lao động thường xuyên sử dụng máy tính tại cơ sở của ông/bà?

người

G3. Cơ sở của ông/bà có kết nối mạng internet không?

1. Có

2. Không

→ Chuyển mục H nếu DT cơ sở khai từ 100 triệu đồng trở lên

G4. Tại cơ sở của ông/bà có bao nhiêu lao động thường xuyên truy cập internet

(ít nhất 1 lần một tuần)

người

G5. Cơ sở có trang thông tin điện tử riêng nào không?

(có website riêng hoặc có một trang riêng của cơ sở được hiện trên bất cứ một website nào)?

1. Có

2. Không

Nếu có, ghi rõ tên miền Website của cơ sở .....



# GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU

## MỤC A: ĐẶC ĐIỂM CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH

- **Câu A1:** Mô tả rõ và chi tiết, không ghi chung chung là “sản xuất”, “bán” hoặc “dịch vụ”. Nếu cơ sở có hai hoạt động trở lên thì xác định ngành SXKD chính là ngành tạo ra giá trị sản xuất nhiều nhất.

- **Câu A2:** “Địa điểm SXKD của cơ sở”: Lựa chọn một mã thích hợp nhất với địa điểm của cơ sở.

- **Câu A3:** “Thông tin về người chủ của cơ sở”: Ghi đầy đủ các mục được liệt kê trong phiếu. Mã dân tộc, mã quốc tịch do cơ quan thống kê ghi, điều tra viên không ghi.

- Trình độ chuyên môn được đào tạo: Ghi theo bằng cấp/chứng nhận hiện có, nếu có hai bằng trở lên thì ghi theo bằng cao nhất. Trường hợp đang học, hoặc đã học xong nhưng chưa được nhận bằng và chưa có chứng nhận thì vẫn ghi theo bằng cấp đã có.

- Lao động làm nghề lâu năm; lao động làm các nghề (không phải của làng nghề) như: may mặc, thợ hàn tiện cơ khí, sửa chữa xe máy, sửa điện thoại, máy tính, ti vi,... không qua trường lớp, cơ sở đào tạo và không được cấp chứng chỉ, quy ước ghi vào trình độ khác nhưng cần ghi rõ.

- **Câu A4:** “Thời gian diễn ra hoạt động sản xuất kinh doanh”: Nếu cơ sở có hoạt động diễn ra tại 2 địa điểm trở lên thì tính thời điểm bắt đầu của cơ sở hoạt động sớm nhất trong ngày và thời điểm kết thúc muộn nhất của địa điểm kết thúc hoạt động muộn nhất.

- **Câu A5:** “Tình trạng đăng ký kinh doanh của cơ sở”:

(1). Đã có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Là cơ sở đã nhận được giấy chứng nhận ĐKKD do cơ quan có thẩm quyền cấp.

(2). Chưa có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Cơ sở thuộc diện phải đăng ký kinh doanh nhưng chưa thực hiện đăng ký kinh doanh, cơ sở trước đây đã được cấp nhưng vì lý do nào đó đã bị rút giấy chứng nhận ĐKKD.

(3). Đã đăng ký kinh doanh nhưng chưa được cấp GCNĐKKD: cơ sở đã nộp hồ sơ tới phòng đăng ký kinh doanh nhưng đang trong thời gian chờ đợi được cấp giấy hoặc vì lý do nào đó, chủ cơ sở chưa nhận được giấy chứng nhận.

(4). Không phải đăng ký kinh doanh: Được quy định theo Điều 66 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký kinh doanh ngày 14/9/2015.

- **Câu A6:** Nếu cơ sở có đăng ký mã số thuế kinh doanh và đã được cơ quan thuế chấp nhận để thu thuế cho hoạt động của cơ sở thì mới được coi là có mã số thuế kinh doanh. Trường hợp cơ sở đã đăng ký nhưng chưa được cấp mã số thuế kinh doanh thì vẫn được coi là cơ sở không có mã số thuế kinh doanh.

- **Câu A7:** Ghi đầy đủ mã số thuế (nếu có)

- **Câu A8:** “Thời gian hoạt động SXKD của cơ sở trong 6 tháng đầu năm và dự kiến 6 tháng cuối năm 2017”:

*Số ngày SXKD bình quân một tháng trong 6 tháng đầu năm 2017:* Chỉ tính số ngày mà cơ sở thực tế có sản xuất, kinh doanh, không tính thời gian nghỉ kinh doanh vì lý do sửa chữa nhà, thiếu nhân công hoặc lý do khác;

*Số tháng SXKD trong 6 tháng đầu năm 2017:* Tính số tháng thực tế hoạt động năm dương lịch mà cơ sở có thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh;

*Dự kiến số tháng SXKD trong 6 tháng cuối năm 2017:* Số tháng cơ sở dự kiến thực hiện SXKD trong 6 tháng cuối năm 2017.

## MỤC B: LAO ĐỘNG VÀ THU NHẬP VÀ THU NGUỒN LAO ĐỘNG

**Câu B1:** Tổng số lao động tại thời điểm 01/7/2017: Là toàn bộ số lao động do cơ sở trực tiếp quản lý, sử dụng và trả công hoặc không phải trả công. Cần lưu ý tính cả chủ cơ sở vào tổng số lao động của cơ sở. Tách riêng số lao động nữ vào cột tương ứng;

“Lao động theo độ tuổi” và “Lao động chia theo trình độ chuyên môn”: Ghi theo tổng số lao động của cơ sở có mặt tại thời điểm 1/7/2017 (gồm cả chủ cơ sở) vào từng dòng phân tử tương ứng.

**Câu B2:** Số tiền chi trả cho một nhân công thuê ngoài bình quân một tháng bằng tổng số tiền mà chủ cơ sở chi trả cho người lao động cơ sở phải thuê chia (:) cho tổng số lao động thuê ngoài của cơ sở, sau đó chia cho số tháng SXKD trong kỳ.

## MỤC C: SỐ TIỀN THU ĐƯỢC DO BÁN HÀNG/CUNG CẤP DỊCH VỤ

- **Câu C1:** Nếu cơ sở không tính được “số tiền thu được...” bình quân một ngày thì tính một tháng tùy theo từng loại hoạt động hoặc cách tính của từng cơ sở.

- **Câu C2:** Ghi tổng số tiền thu được (kể cả vốn và lãi) trong 6 tháng đầu năm và dự tính số 6 tháng cuối năm sau khi trừ đi các khoản giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại...

- **Câu C3:** Khoanh vào mã 1 hoặc 2 tương ứng với hoạt động chính của cơ sở.

- **Câu C4:** Áp dụng cho câu C3 khoanh vào mã 1.

- **Câu C5:** Áp dụng cho câu C3 khoanh vào mã 2.

Trong trường hợp cơ sở không ghi chép, theo dõi chi tiết - đặc biệt là đối với các cơ sở bán hàng tạp hóa thường bán nhiều loại hàng, ĐTV có thể đề nghị cơ sở ước tính tỷ lệ % từng nhóm hàng trong tổng số tiền thu được để ghi số liệu vào phiếu.

- Trị giá vốn hàng đã bán ra: ghi trị giá vốn tương ứng với doanh thu hàng đã bán, không tính trị giá vốn của hàng hoá còn tồn chưa bán được.

## MỤC D: TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ NGUỒN VỐN CỦA CƠ SỞ

- **Câu D1.** “Giá trị tài sản cố định có đến 01/7/2017” được tính theo giá mà cơ sở mua tài sản tại thời điểm mua.

- **Câu D2.** Giá trị hao mòn tài sản trong năm: Quy định tính từ 01/7/2016 đến 01/7/2017.

- **Câu D3.** Giá trị hao mòn TSCĐ tính đến 01/7/2017 (lưu ý): Là tổng số tiền đã trích khấu hao các loại tài sản cố định vào chi phí sản xuất, kinh doanh tính đến thời điểm 01/7/2017.

- **Câu D4.** Tổng số tiền cơ sở đang vay, phải trả nợ (nợ phải trả): Là tổng các khoản vay nợ mà cơ sở phải trả tính đến thời điểm 01/7/2017.

- **Câu D5.** Số vốn của chính cơ sở bỏ ra để SXKD (vốn chủ sở hữu): Là toàn bộ nguồn vốn thuộc sở hữu của chủ cơ sở tại thời điểm 01/7/2017.

- **Câu D6.** Diện tích mặt bằng dùng cho hoạt động kinh doanh: Chỉ tính số m<sup>2</sup> mặt bằng được sử dụng làm địa điểm kinh doanh (kể cả diện tích đi thuê, mượn và của chính chủ).

## MỤC E: THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHÍ, LỆ PHÍ PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Ghi số tiền mà cơ sở SXKD đã nộp, phải nộp và sẽ phải nộp cho cơ quan thuế trong 6 tháng đầu năm và số sẽ nộp trong 6 tháng cuối năm. Cơ sở có thể nộp tại cơ quan thuế hoặc cán bộ thuế đến tận nơi thu theo qui định của nhà nước (không tính các khoản nộp không chính thức).

## MỤC G: THÔNG TIN VỀ SỬ DỤNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET

- Máy tính cơ sở dùng trong sản xuất kinh doanh: Không tính máy tính cơ sở sử dụng để kinh doanh trò chơi điện tử, dịch vụ internet.

- Lao động thường xuyên sử dụng máy tính: Là những người có sử dụng thường xuyên máy tính của cơ sở để thực hiện các công việc hàng ngày.

- Lao động thường xuyên sử dụng internet là lao động có truy cập internet ít nhất 1 lần một tuần tại cơ sở bằng bất kỳ thiết bị di động nào và cho các mục đích khác nhau kể cả không phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của cơ sở.

- Mua (hoặc bán) hàng qua mạng: Chỉ tính đối với những giao dịch thành công trong 6 tháng đầu năm 2017 giữa người mua và người bán (trao đổi hàng hóa, dịch vụ) thông qua mạng máy tính, bao gồm Internet.

## MỤC H: TIẾP CẬN NGUỒN VỐN VÀ Ý KIẾN CỦA CƠ SỞ VỀ THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP: Có thể lựa chọn một hoặc nhiều

phương án trả lời.